

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 31/2017/DS-ST.

Ngày: 06/7/2017.

V/v tranh chấp hợp đồng dân sự -
vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Khắc Thịnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Trần Văn Bé Hai**

2. Ông **Phạm Phước Tâm**

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Kim Xoa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 06 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 148/2017/TLST-DS ngày 12 tháng 4 năm 2017 về tranh chấp hợp đồng dân sự - vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 100/2017/QĐXXST-DS ngày 31 tháng 5 năm 2017, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Trần Văn Đ**, sinh năm 1984;

Địa chỉ: Ấp A, xã P, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1981;

Địa chỉ: Ấp A, xã P, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

(Anh T vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn Trần Văn Đ trình bày tại biên bản hòa giải ngày 17/5/2017, ngày 31/5/2017 và tại phiên tòa: Nguyên vào năm 2014, anh Trần Văn Đ có cho anh Nguyễn Văn T vay số tài sản như sau: 02 chỉ vàng 24K, 05 chỉ vàng 18K và 3.000.000 đồng tiền mặt. Anh T hứa trong vòng một tháng sẽ trả lại cho anh Đ. Đến hẹn anh Đ có tìm đến anh T để lấy lại số tiền, vàng nói trên nhưng anh T cứ hứa hết lần này đến lần khác mà không trả.

Đến tháng 10/2016, anh Đ có làm đơn gửi đến Ủy ban nhân dân xã P yêu cầu giải quyết thì anh T thừa nhận có vay anh Đ số tài sản nói trên và hứa sẽ trả đầy đủ cho anh Đ tại biên bản hòa giải ngày 28/12/2016. Đến nay đã quá hạn, Ủy ban nhân dân xã P có mời anh T đến để giải quyết nhưng anh T vẫn cố tình tránh né không trả tiền và tài sản cho anh Đ.

Nay anh Trần Văn Đ yêu cầu anh Nguyễn Văn T trả cho anh Đ số tài sản gồm: 02 chỉ vàng 24K, 05 chỉ vàng 18K và 3.000.000 đồng tiền mặt, không yêu cầu tính lãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản. Về thẩm quyền giải quyết vụ án, theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân. Ngoài ra, bị đơn có nơi cư trú tại ấp 4, xã P, huyện C, tỉnh Đồng Tháp, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Xét yêu cầu của nguyên đơn yêu cầu bị đơn là anh Nguyễn Văn T phải có nghĩa vụ trả số tài sản gồm 02 chỉ vàng 24K, 05 chỉ vàng 18K và 3.000.000 đồng tiền mặt. Anh Đ chứng minh bằng biên bản hòa giải ngày 28/10/2016. Theo đó, vào năm 2014, anh Trần Văn Đ có cho anh Nguyễn Văn T vay 02 chỉ vàng 24K, 05 chỉ vàng 18K và 3.000.000 đồng tiền mặt, với thỏa thuận thời hạn vay là một tháng. Việc này được phía anh T thừa nhận tại buổi hòa giải tại địa phương vào ngày 28/10/2016. Nhưng do hoàn cảnh khó khăn nên anh T yêu cầu anh Đ cho thời hạn 60 ngày kể từ ngày 28/10/2016 anh T sẽ trả toàn bộ số tài sản nói trên cho anh Đ và được anh Đ đồng ý. Đến nay, hết thời hạn trên anh T vẫn chưa trả được cho anh Đ số tài sản nói trên. Trong quá trình Tòa án thụ lý vụ án cũng như trong quá trình Tòa án thu thập chứng cứ, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng, thể hiện rõ nội dung vụ án và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cũng như tài liệu, chứng cứ mà nguyên đơn nộp kèm theo đơn khởi kiện cho anh T. Tuy nhiên, anh T vẫn không có văn bản ý kiến gửi cho Tòa án cũng như không có ý kiến phản bác hay yêu cầu phản tố gì đối với yêu cầu khởi kiện của phía nguyên đơn. Hội đồng xét xử nhận thấy, theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 quy định: *“Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh”*. Như vậy, việc anh T đã vay của anh Đ số tài sản nói trên là có thật. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu này của anh Đ là có căn cứ, bởi lẽ căn cứ

vào Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định: “*Hợp đồng vay tài sản là sự thoả thuận giữa các bên, theo đó bên cho vay giao tài sản sẵn cho bên vay; khi đến hạn trả, bên vay phải hoàn trả cho bên cho vay tài sản cùng loại theo đúng số lượng, chất lượng và phải chịu lãi nếu có thoả thuận hoặc pháp luật có quy định*”; và tại khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định: “*Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn...*”. Nên nay anh Đ yêu cầu anh T có nghĩa vụ trả cho anh số tài sản vay còn thiếu là vay 02 chỉ vàng 24k, 05 chỉ vàng 18k và 3.000.000 đồng tiền mặt, không yêu cầu tính lãi là phù hợp nên chấp nhận.

Về lãi suất: Nguyên đơn anh Đ không yêu cầu tính lãi suất đối với số tài sản mà anh T đã vay của anh, nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết.

Đối với anh T, dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn cố tình vắng mặt không có lý do và không có người đại diện tham gia phiên tòa. Đồng thời, bị đơn cũng không có yêu cầu phản tố trong vụ án này; do đó Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đối với đương sự có tên nêu trên theo điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự còn lại.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trần Văn Đ.

Về án phí: Anh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Cụ thể, số tiền án phí được tính như sau: (02 chỉ vàng 24k x 3.390.000 đồng/chỉ + 05 chỉ vàng 18k x 2.550.000 đồng/chỉ) + 3.000.000 đồng = 22.530.000 đồng x 5% = 1.126.500 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Áp dụng các Điều 357, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự; Điều 147, 227 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu của anh Trần Văn Đ;
- Buộc anh Nguyễn Văn T trả cho anh Trần Văn Đ số tài sản vay là 02 chỉ vàng 24k, 05 chỉ vàng 18k và 3.000.000 đồng tiền mặt.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền

phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí:

Anh Nguyễn Văn T phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm là 1.126.500 đồng.

Anh Trần Văn Đ không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho anh Đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp 625.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 12883 ngày 12 tháng 4 năm 2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm anh Đ được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp. Riêng anh T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND HCL;
- TAND tỉnh ĐT;
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lê Khắc Thịnh